

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

### BÁO CÁO

**Đánh giá thực trạng việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương**

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Hiện nay có 02 cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương và Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương.

##### 1. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương

Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm Nuôi dưỡng Bảo trợ xã hội từ năm 2020. Trung tâm hiện có 02 cơ sở hoạt động (trụ sở chính ở thành phố Hải Dương, cơ sở 1 ở thành phố Chí Linh), Trung tâm hiện có 152 viên chức và 58 lao động hợp đồng.

##### 1.1. Về đối tượng đang quản lý

Hiện tại Cơ sở 1 của Trung tâm đang quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng 124 đối tượng là người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, được tiếp nhận từ năm 2001 đến nay (ngoài ra còn có 01 trường hợp đối tượng lang thang, tiếp nhận khẩn cấp), cụ thể:

- Người cao tuổi: 22 người;
- Người khuyết tật: 97 người;
- Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng: 05 người.

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng cho các đối tượng được kết hợp với hoạt động phục hồi chức năng bằng máy móc, thiết bị. Việc chăm sóc các đối tượng được thực hiện tốt, chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ theo quy định.

## 1.2. Về cơ sở vật chất

a. *Trụ sở chính*: Số 93 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương: Quy mô diện tích đất: 6.176,5m<sup>2</sup>.

b. *Cơ sở 1*: Số 220 Nguyễn Trãi II, phường Sao Đỏ, TP Chí Linh.

- Diện tích đất: 22.688,3m<sup>2</sup>.

- Diện tích xây dựng: 2.104m<sup>2</sup> gồm: Khu nhà làm việc 2 tầng; khu nhà B1, B2, B3, B4 mỗi khu có 2 tầng (gồm khu nhà nuôi dưỡng đối tượng); khu nhà B5 có 1 tầng (khu nhà nuôi dưỡng đối tượng). Ngoài ra, gồm cả hành lang, cầu thang, công trình phụ: hệ thống cấp thoát nước, điện, đường đi nội bộ, sân vườn... cụ thể như sau:

- 47 phòng ở (02 phòng cho đối tượng tiếp nhận khẩn cấp; 45 phòng cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng);

- 02 phòng phục hồi chức năng, vật lý trị liệu;

- 01 khu bếp ăn;

- 01 khu sinh hoạt vui chơi.

Khu chăm sóc, quản lý cho 124 đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, được chia thành 05 khu quản lý gồm:

- Khu B1, B2, B3, B4, mỗi khu có 02 tầng, mỗi phòng diện tích 23m<sup>2</sup>, 42 phòng ở với tổng diện tích phòng 966m<sup>2</sup>. Đáp ứng theo tiêu chuẩn cho 160 đối tượng (6m<sup>2</sup>/1 người); hiện đang dùng để ở cho 124 đối tượng; có thể tiếp nhận thêm 36 đối tượng.

- Khu B5 có 01 tầng, 03 phòng, mỗi phòng diện tích 15m<sup>2</sup>, tổng diện tích phòng 45m<sup>2</sup>; hiện chưa sử dụng đến; có thể tiếp nhận 07 đối tượng.

Như vậy, với cơ sở vật chất hiện nay, cơ sở 1 Trung tâm có thể tiếp nhận thêm 43 đối tượng, nâng tổng số đối tượng là 167 người.

Đến năm 2025, sau khi dự án xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội (*địa điểm mới*) hoàn thành đi vào hoạt động (theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Trung tâm xây dựng trụ sở tại xã Nam Hồng và xã An Sơn, huyện Nam Sách, với quy mô quy hoạch khoảng 8,43 ha) sẽ đáp ứng chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy văn hóa, dạy nghề 750 đối tượng/năm, trong đó có 280 người khuyết tật, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, người cao tuổi, như vậy sẽ tăng 156 người (so với 124 đối tượng hiện có).

## 1.3. Về số lượng cán bộ, người lao động

Hiện nay, Trung tâm có 210 viên chức, người lao động. Những năm qua, đội ngũ viên chức, người lao động tại Trung tâm đã có kinh nghiệm trong quản

lý chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và không ngừng học tập nâng cao trình độ, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng. Hàng năm, cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với từng nghề như: nghề công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe, trợ giúp người khuyết tật, ngôn ngữ ký hiệu,... (01 viên chức đang học Bác sĩ, 134 Đại học, 06 Thạc sĩ, nhiều viên chức được tham gia các khóa đào tạo như: quản trị cơ sở trợ giúp xã hội, cán bộ quản lý cấp cao về công tác xã hội...);

Với điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực như hiện tại. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương đánh giá đảm bảo chăm sóc tốt cho 124 đối tượng là người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hiện đang được chăm sóc nuôi dưỡng tại cơ sở 1 Trung tâm và có khả năng tiếp nhận thêm 50 đối tượng và khi xây dựng Trung tâm mới tăng thêm 156 người mà không phải đề nghị tăng biên chế cán bộ. Khi tăng đối tượng tiếp nhận thì sẽ phát sinh các chi phí liên quan trực tiếp đến các đối tượng tiếp nhận, đảm bảo không tăng số lượng cán bộ khi tăng đối tượng tiếp nhận, các chi phí về tiền lương và các chi phí khác (ngoài chi phí liên quan trực tiếp đến các đối tượng tiếp nhận) đã được tính trong định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá thực hiện từng đối tượng trong Trung tâm.

## **2. Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương**

### **2.1. Về đối tượng đang quản lý**

Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương tiền thân là Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Hải Dương. Trung tâm hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng 435 đối tượng người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần.

### **2.2. Về cơ sở vật chất**

Trụ sở Trung tâm đặt tại phố Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Quy mô của Trung tâm hiện tại có tổng diện tích: 46.796 m<sup>2</sup>. Phân chia cụ thể như sau:

Khu chăm sóc quản lý 435 đối tượng, được chia thành 5 khu quản lý, mỗi khu quản lý từ 70-300 đối tượng. Mỗi khu diện tích khoảng 1.000 - 1.900 m<sup>2</sup> (Bao gồm diện tích phòng ở, diện tích phòng điều trị, phòng trực, khu sân chơi, nhà vệ sinh công cộng), diện tích phòng ở cho đối tượng đáp ứng cho số lượng bệnh nhân cụ thể như sau:

a) Khu bệnh nhân thuyên giảm:

Tổng gồm 20 phòng. Mỗi phòng diện tích khoảng  $25\text{m}^2$ , tổng diện tích phòng là  $500\text{ m}^2$ . Đáp ứng theo tiêu chuẩn cho 83 đối tượng ( $6\text{ m}^2/1$  người), hiện đang dùng để ở cho 76 đối tượng. Có thể tiếp nhận thêm 07 đối tượng.

*b) Khu bệnh nhân Sa sút – cách ly:*

Tổng gồm 22 phòng (trong đó, 20 phòng cho đối tượng ở, 02 phòng cho cán bộ nghỉ trưa). Mỗi phòng diện tích khoảng  $25\text{m}^2$ , tổng diện tích phòng là  $550\text{ m}^2$ . Đáp ứng theo tiêu chuẩn cho 92 đối tượng ( $6\text{ m}^2/1$  người), hiện đang dùng để ở cho 91 đối tượng, có thể tiếp nhận thêm 01 đối tượng (phòng bố trí cho cán bộ nghỉ trưa chuyển thành phòng cho đối tượng ở).

*+ Khu Bộ phận Sa sút – cách ly:*

Là bộ phận của khoa Sa sút – cách ly, do số lượng bệnh nhân của khoa Sa sút – cách ly đông nên đã bố trí một số bệnh nhân sang sinh hoạt tại Khu Bộ phận Sa sút – cách ly.

Tổng gồm 25 phòng (trong đó, 20 phòng cho đối tượng ở, 05 phòng cho cán bộ nghỉ trưa). Mỗi phòng diện tích khoảng  $25\text{m}^2$ , tổng diện tích phòng là  $625\text{ m}^2$ . Đáp ứng theo tiêu chuẩn cho 104 đối tượng ( $6\text{ m}^2/1$  người), hiện đang dùng để ở cho 76 đối tượng, có thể tiếp nhận thêm 28 đối tượng (phòng bố trí cho cán bộ nghỉ trưa chuyển thành phòng cho đối tượng ở).

*c) Khu bệnh nhân Nữ:*

Tổng gồm 41 phòng. (trong đó, 36 phòng cho đối tượng ở, 05 phòng cho cán bộ nghỉ trưa). Mỗi phòng diện tích khoảng  $25\text{m}^2$ , tổng diện tích phòng là  $1.025\text{ m}^2$ . Đáp ứng theo tiêu chuẩn cho 171 đối tượng ( $6\text{ m}^2/1$  người), hiện đang dùng để ở cho 123 đối tượng, có thể tiếp nhận thêm 48 đối tượng (phòng bố trí cho cán bộ nghỉ trưa chuyển thành phòng cho đối tượng ở).

*d) Khu bệnh nhân Người có công:*

Tổng gồm 25 phòng. (trong đó, 20 phòng cho đối tượng ở, 05 phòng cho cán bộ nghỉ trưa). Mỗi phòng diện tích khoảng  $25\text{m}^2$ , tổng diện tích phòng là  $625\text{ m}^2$ . Đáp ứng theo tiêu chuẩn cho 104 đối tượng ( $6\text{ m}^2/1$  người), hiện đang dùng để ở cho 69 đối tượng, có thể tiếp nhận thêm 35 đối tượng (phòng bố trí cho cán bộ nghỉ trưa chuyển thành phòng cho đối tượng ở).

Các khoa quản lý bệnh nhân hiện nay được trang bị máy giặt công nghiệp, máy sấy công nghiệp. Bộ phận nấu ăn được trang bị thêm tủ nấu cơm, canh bằng điện, máy rửa bát khay công nghiệp do vậy giảm nhân lực làm trực tiếp để hỗ trợ thêm vào công tác chăm sóc đối tượng.

Như vậy, tổng các khoa chăm sóc bệnh nhân tại Trung tâm có thể tiếp nhận 554 đối tượng, tăng thêm 119 đối tượng.

### **2.3. Về số lượng cán bộ, người lao động**

Trung tâm hiện có 192 viên chức và 25 người lao động, đội ngũ viên chức, người lao động thuộc Trung tâm có kinh nghiệm quản lý chăm sóc người tâm thần, có trình độ chuyên môn đào tạo ở mức cao, cụ thể: Về trình độ 100% viên chức, người lao động làm công tác chuyên môn có trình độ từ Cao đẳng trở lên, hiện số lượng cán bộ, nhân viên làm công tác y tế tại Trung tâm đều đang và hoàn thành trình độ chuyên môn Đại học. Trung tâm hiện có 2 Bác sĩ chuyên khoa I tâm thần, 7 bác sĩ đa khoa (trong đó đã có 2 bác sĩ đã qua đào tạo các lớp chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm, X-quang), 83 điều dưỡng có trình độ Đại học, 1 chuyên viên tâm lý, 1 kỹ thuật viên xét nghiệm, 3 dược sĩ đại học; trên 80% cán bộ, nhân viên Trung tâm đã được học qua các lớp chăm sóc sức khỏe tâm thần, nghề Công tác xã hội.

Với điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực như hiện tại. Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương đánh giá đảm bảo chăm sóc tốt cho 435 đối tượng đang được chăm sóc nuôi dưỡng tại Trung tâm và có khả năng tiếp nhận thêm 120 bệnh nhân mà không phải đề nghị tăng biên chế cán bộ.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Về đối tượng người không quá 22 tuổi**

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương, hiện nay Trung tâm có 05 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm.

Theo báo cáo của các địa phương, tính đến tháng 8/2023 trong số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng có 42 đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng. Những người này có nhiều trường hợp có nhu cầu được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

### **2. Đối tượng người khuyết tật**

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương và Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương, do các văn bản không quy định rõ về đối tượng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc

sống nên các Trung tâm có tiếp nhận các đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng, không có bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật có mức độ khuyết tật nặng trở lên. Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội tiếp nhận các đối tượng là người tâm thần mãn tính, có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội.

Hiện nay, tại Cơ sở 1 Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương đang nuôi dưỡng 97 người khuyết tật, Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương đang nuôi dưỡng 435 người khuyết tật.

Theo kết quả khảo sát của các địa phương tại thời điểm tháng 8/2023, có 312 người khuyết tật (trong đó có 119 người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần và 193 người khuyết tật đặc biệt nặng các dạng còn lại) không còn bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật có mức độ khuyết tật nặng trở lên. Những người này có nhiều trường hợp có nhu cầu được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

### **3. Đối tượng người cao tuổi**

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP (được thay thế bởi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) không quy định cụ thể về “*người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng*” để xác định người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Thực tế, tại Trung tâm có tiếp nhận đối tượng người cao tuổi bao gồm những người không có vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng), con nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; còn hoặc không còn ông bà nội; ông bà ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột; anh, chị, em ruột hoặc cháu ruột.

Hiện nay Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương có 22 người cao tuổi đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm.

Theo báo cáo của các địa phương, số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng có 155 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc các khoản trợ cấp hàng tháng khác; thuộc hộ nghèo; không có vợ (chồng), con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; có thể còn những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp

dưỡng khác trong gia đình. Những người này có nhiều trường hợp có nhu cầu được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Để tiếp tục duy trì, thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội đã đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về việc tiếp nhận đối tượng đang thường trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc ngành Lao động Thương binh và Xã hội gồm các đối tượng sau:

1. Trẻ em dưới 16 tuổi mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng.

2. Người thuộc diện quy định tại mục 1 phần III báo cáo này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương mà đủ 16 tuổi trở lên nhưng đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 24 tuổi.

3. Người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật có mức độ khuyết tật nặng trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng không có cha, mẹ, vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng) nhưng đã ly hôn hoặc có cha, mẹ, vợ (chồng), con nhưng đều thuộc một trong các trường hợp: chết, mất tích, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi (trừ đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương).

4. Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo; không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc các khoản trợ cấp hàng tháng khác; không có vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng) nhưng đã ly hôn hoặc có vợ (chồng), con nhưng đều thuộc một trong các trường hợp: chết, mất tích, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

Các cơ sở trợ giúp xã hội chỉ được tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết này khi đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hồ sơ tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội vượt quá khả năng đảm bảo về cơ sở vật chất của cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; có cha, mẹ là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; có ông, bà nội, ngoại là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, bị địch bắt tù đày; con của người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người đang công tác tại địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo có điều kiện đặc biệt khó khăn; trẻ mồ côi cha hoặc mẹ; con của người khuyết tật nặng; con của người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật; là người dân tộc thiểu số (xét ưu tiên đối tượng có nhiều tiêu chí). Trường hợp các đối tượng cùng thuộc 01 tiêu chí ưu tiên nêu trên thì xét ưu tiên đối tượng theo thứ tự từ đối tượng thuộc mục 1 đến mục 4 phần III báo cáo này. Các đối tượng được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội sẽ không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng trong thời gian được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Các đối tượng đã được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo thực trạng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương làm cơ sở đề xuất xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**